

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 511/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15**  
**trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 77/TTr-STNMT ngày 18/3/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

## KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 511/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Đất đai (Luật số 31/2024/QH15), Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Để triển khai thi hành Luật Đất đai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.

c) Tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và các Quyết định quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh để các cấp, các ngành, địa phương; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và người dân, doanh nghiệp nắm được những quy định của pháp luật đất đai, quyền và nghĩa vụ của người quản lý, người sử dụng đất và việc thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tập huấn Luật Đất đai, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Quyết định quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh để nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm cho các cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về đất đai ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đối với việc thực hiện Luật Đất đai nói riêng và chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về đất đai nói chung.

## **2. Yêu cầu**

a) Việc tuyên truyền, tập huấn Luật Đất đai, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Quyết định quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và các quy định của Trung ương, của tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai.

b) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành.

c) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai, trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời đề nghị các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sau khi được tập huấn phải làm tốt công tác tham mưu liên quan đến cơ quan, đơn vị mình và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai**

1.1. Giao nhiệm vụ tham mưu xây dựng nội dung quy định chi tiết do Luật Đất đai giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách của tỉnh Bắc Kạn về đất đai đối với 14 nội dung được giao trong Luật Đất đai; chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định những nội dung do Chính phủ giao sau khi các Nghị định thi hành Luật Đất đai được ban hành.

- Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai và đơn giá bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định đơn giá bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi theo quy định tại Khoản 4 Điều 103 và Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai.

(có Phụ lục chi tiết đính kèm)

## 1.2. Thời gian thực hiện

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền trong năm 2024.

## 2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

### 2.1. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư; đặc biệt quan tâm đến đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử.

Đẩy nhanh tiến độ dự thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của địa phương để tổ chức tuyên truyền, phổ biến lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, đối tượng thi hành Luật Đất đai.

Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, bao gồm công tác tập huấn cho Ủy ban nhân dân và cán bộ làm công tác quản lý đất đai các cấp; truyền thông chính sách cho người dân, doanh nghiệp về các quy định mới của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Tổ chức hội nghị triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản liên quan đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị và người dân, doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí trên địa bàn tỉnh có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức, từng người dân, doanh nghiệp tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

d) Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn, các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai và các văn bản thi hành Luật.

e) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

g) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, Hội Nông dân tỉnh Bắc Kạn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Kạn, Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các hội viên.

h) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trong năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai rộng rãi trước khi Luật Đất đai có hiệu lực thi hành.

2.2. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai

a) Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai ở tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan thường trực: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức khác có liên quan.
- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai tại các huyện, thành phố

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan hành chính thuộc Trung ương và thuộc tỉnh đóng trên địa bàn, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan.

- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

c) Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn, các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về đất đai ở các cấp: Tỉnh, huyện, xã; các sở, ban, ngành, đoàn thể và các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, cấp huyện và người dân, doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

### **3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thực hiện rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai theo thẩm quyền; tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

3.2. Các sở, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến đất đai thuộc lĩnh vực mình phụ trách trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

3.3. Các sở, ngành chủ động triển khai thực hiện các nội dung đã giao tại điểm 3.1 và điểm 3.2 của Mục này, gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường để tiếp tục rà soát, tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật**

4.1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung được quy định tại Luật Đất đai năm 2024 như sau:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đất đai tại trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định của Luật Đất đai năm 2024 (khoản 5 Điều 21).

- Căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương tham mưu quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số (khoản 5 Điều 16).

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55).

- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Tham mưu, tổ chức thực hiện việc xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất; tổ chức việc xác định giá đất cụ thể (khoản 3 Điều 159; khoản 3 Điều 160).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của tỉnh, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm, đường truyền kết nối từ địa phương đến Trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, tham mưu phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

#### 4.2. Đối với Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương quyết định phân bổ ngân sách địa phương để hỗ trợ vốn điều lệ và hoàn trả vốn ứng cho quỹ phát triển đất đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao).

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức hội nghị triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản liên quan.

- Đăng toàn văn Luật Đất đai năm 2024, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai trên trang Cổng Thông tin điện tử tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường để đảm bảo cho việc tra cứu, tìm hiểu Luật Đất đai và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 được dễ dàng và sâu rộng cho người sử dụng đất cũng như các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức và mời báo cáo viên tập huấn Luật Đất đai, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 cho cán bộ chuyên môn về đất đai trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện để khẩn trương triển khai thi hành Luật Đất đai tại địa phương.

- Tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt nội dung Luật Đất đai năm 2024 cho lãnh đạo các phòng, ban, đoàn thể; lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn Luật Đất đai, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 cho công chức địa chính các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2024 theo đúng quy định.

#### **4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, đề xuất kịp thời.

**Phụ lục**  
**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG LUẬT ĐẤT ĐAI (LUẬT SỐ 31/2024/QH15)**  
**GIAO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

<b>S TT</b>	<b>Điều khoản giao quy định chi tiết</b>	<b>Nội dung giao quy định chi tiết</b>	<b>Cơ quan tham mưu ban hành quy định</b>	<b>Cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định</b>
1	Khoản 6 Điều 16. Trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Khoản 4 Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Khoản 4 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân tỉnh

S TT	Điều khoản giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan tham mưu ban hành quy định	Cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định
4	Khoản 6 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Khoản 2 Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.	Sở Xây dựng	Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Điểm b khoản 4 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh

S TT	Điều khoản giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan tham mưu ban hành quy định	Cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định
7	Khoản 5 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Khoản 7 Điều 111. Bố trí tái định cư	7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh

S TT	Điều khoản giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan tham mưu ban hành quy định	Cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định
9	Khoản 10 Điều 111. Bố trí tái định cư	10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về cơ chế thưởng quy định tại khoản 7 Điều này và suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Điểm a khoản 1 Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hội đồng nhân dân tỉnh
11	Điểm n khoản 1 Điều 137. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh

S TT	Điều khoản giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan tham mưu ban hành quy định	Cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định
12	Khoản 5 Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
13	Khoản 5 Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
14	Khoản 3 Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để quy định cụ thể hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
15	Khoản 3 Điều 178. Đất nông nghiệp do cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng	3. Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh

S TT	Điều khoản giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan tham mưu ban hành quy định	Cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định
16	Khoản 2 Điều 195. Đất ở tại nông thôn	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
17	Khoản 2 Điều 196. Đất ở tại đô thị	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
18	Khoản 4 Điều 213. Đất tôn giáo	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh
19	Khoản 4 Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh